TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH QU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QU

Căn cứ các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Lê Mai Tr, sinh năm 1995; và anh Dương Ngọc H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn Chùa Sỏi, xã T, huyện B, tỉnh Qu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tình cảm: Hai bên đương sự chị Lê Mai Tr và anh Dương Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

[2] Về con chung: Chị Lê Mai Tr và anh Dương Ngọc H thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có con chung và hiện tại chị Tr cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên đương sự chị Lê Mai Tr và anh Dương Ngọc H thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Mai Tr và anh Dương Ngọc H thống nhất thỏa thuận chị Tr chịu 150.000 đồng và nộp thay cho anh Hiệp chịu 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Mai Tr và anh Dương Ngọc H.

- Về con chung: Chị Lê Mai Tr và anh Dương Ngọc H thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Mai Tr và anh Dương Ngọc H thống nhất trình bày vợ chồng yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Mai Tr và anh Dương Ngọc H thống nhất thỏa thuận chị Tr chịu 150.000 đồng và nộp thay cho anh Hiệp chịu 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002555 ngày 27 tháng 02 năm 2024. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí**.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện B;
- UBND xã T
(GCNĐKKH số 29 ngày 28/10/2019);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.